

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng" ban hành kèm theo Nghị quyết số 117/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 3451/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng" ban hành kèm theo Nghị quyết số 117/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số 583/BC-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng" ban hành kèm theo Nghị quyết số 117/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng" ban hành kèm theo Nghị quyết số 117/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 3 như sau:

"7. Cá nhân là chủ doanh nghiệp tư nhân, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) của doanh nghiệp, hợp tác xã có đăng ký doanh

ng nghiệp, đăng ký hợp tác xã trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có thời gian công tác tại tỉnh Cao Bằng từ đủ 05 năm trở lên, trong thời gian đó cá nhân (*hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã*) đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên (*khen thưởng công trạng*) hoặc danh hiệu, giải thưởng cấp tỉnh trở lên (*được quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng*), doanh nghiệp, hợp tác xã do cá nhân quản lý hoạt động ổn định và phát triển liên tục từ 10 năm trở lên."

"8. Cá nhân là người hỗ trợ công việc cho hoạt động của hệ thống chính trị của đơn vị hành chính cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian giữ chức danh (*được cộng dồn*) từ đủ 10 năm trở lên và đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên.

b) Có thời gian giữ chức danh (*được cộng dồn*) từ đủ 25 năm trở lên; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đã được tặng ít nhất 02 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về khen thưởng công trạng."

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 3 Điều 4 như sau:

"a) Được giảm 03 năm so với thời gian quy định đối với cá nhân đã và đang là đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đủ từ một nhiệm kỳ trở lên."

"b) Được giảm 05 năm so với thời gian quy định đối với các trường hợp:

- Cá nhân đã và đang đảm nhiệm các chức vụ cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương;

- Cá nhân đã đảm nhiệm các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ban Thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Cao Bằng;

- Cá nhân đã và đang đảm nhiệm các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025;

- Cá nhân là thương binh hoặc có con là Liệt sĩ;

- Cá nhân thuộc lực lượng vũ trang;

- Cá nhân có thời gian công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền đủ 15 năm trở lên."

3. Thay thế cụm từ tại một số điều, khoản như sau:

Thay thế cụm từ "huyện, thành phố" tại khoản 9 Điều 3; khoản 2, khoản 3 Điều 5 bằng cụm từ "xã, phường".

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025.
2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 37 (chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (*để b/c*);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bế Thanh Tịnh